

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Trụ sở chính: đường H, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q – Phó Tổng Giám đốc.
(theo văn bản ủy quyền số 28/UQ-HĐQT.18 ngày 04/5/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị)

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Hồng T, sinh năm 1987. (theo văn bản ủy quyền số 222/UQ-TGD.20 ngày 12/5/2018 của Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A)

Địa chỉ liên hệ: đường H, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: 1. Ông Võ Minh C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Trần Trúc L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ Minh C và bà Trần Trúc L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ tính đến hết ngày 28/4/2020 là 313.278.945đ (ba trăm mười ba triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng); trong đó: nợ gốc là 235.000.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng), nợ lãi là 78.278.945đ

(bảy mươi tám triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng). Thời hạn trả tiền được ấn định cụ thể vào ngày 20/10/2020 (dl).

2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần A được tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 267/16/TD/XXVI ngày 10/10/2016 từ ngày 29/4/2020 cho đến khi ông C, bà L trả hết nợ.

2.3. Trường hợp ông C, bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu VEAM, số khung RN1D1B1C4FLE01651, số máy D4BFE012848, sơn màu trắng, biển kiểm soát 71C-050.09 (do ông Võ Minh C đứng tên chủ sở hữu do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 06/10/2016) theo hợp đồng thế chấp tài sản số 267/16/TC/XXVI ngày 10/10/2016 để thu hồi nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do hòa giải thành được giảm 50% là: 7.831.974đ (bảy triệu tám trăm ba mươi một ngàn chín trăm bảy mươi bốn đồng), bị đơn ông Võ Minh C, bà Trần Trúc L đồng ý liên đới chịu toàn bộ án phí.

Bị đơn ông Võ Minh C, bà Trần Trúc L có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí 7.831.974đ (bảy triệu tám trăm ba mươi một ngàn chín trăm bảy mươi bốn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000095 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi